TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **84**/2023/QĐST-HNGĐ	*Ninh Phước, ngày **16** tháng **6** năm **2023***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 107/2023/TLST/HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** **Bà Bùi Thị M**, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn Phước An, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- ***Bị đơn:*** **Ông Phạm Phi H**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn Phước Thiện 1, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị M và ông Phạm Phi H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng dưỡng nuôi con: Giao cho bà Bùi Thị M có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thiên K, sinh ngày: 05/4/2021; Ông Phạm Phi H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 5.000.000đ/tháng; Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi "Quyết định công nhận

thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự" có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và lao động tự túc được.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung; Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

"Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Bùi Thị M đồng ý chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm; Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007437, ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Hoàn lại cho bà Bùi Thị M 150.000đ tiền chênh lệch.

Ông Phạm Phi H phải chịu 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS ND huyện Ninh Phước;
- CCTHADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Vinh (2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc